

Số: 397/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: B Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: B Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: “V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1984 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 64 do Ủy ban nhân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 21/9/1984). Nay bà T – ông T1 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 có 02 (hai) người con Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày: 10/7/1986 (đã thành niên) và Nguyễn Việt C, sinh ngày: 30/6/1990 (đã thành niên).

Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số: 64 do Ủy ban nhân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 21/9/1984 không còn giá trị.

- Về con chung: Có 02 (hai) người con Nguyễn Thị Thúy V, sinh ngày: 10/7/1986 (đã thành niên) và Nguyễn Việt C, sinh ngày: 30/6/1990 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà T ông T1 được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0080032 ngày 07/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12, Tp.HCM;
- UBND xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Yến Ngọc